

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 33: Chính tả](#)

*Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 33: Chính tả*

**Câu 1:** Điền *ao* hoặc *au* vào chỗ trống:

- a) Một con ngựa đ..., cả tàu bỏ cỏ.
- b) Trèo c... ngã đ...

**Lời giải chi tiết:**

- a) Một con ngựa **đau**, cả tàu bỏ cỏ.
- b) Trèo **cao** ngã **đau**.

**Câu 2:** Điền vào chỗ trống:

a) **r, d** hoặc **gi**

- con ...ao, tiếng ...ao hàng, ...ao bài tập về nhà
- dè ...ặt, ...ặt giữ quần áo, chỉ có ...ặt một loài cá

b) **uôn** hoặc **uông**

- M... ' biết phải hỏi, m... ' giỏi phải học.
- Không phải bò

Không phải trâu

... ' nước ao sâu

Lên cày r... cạn.

**Lời giải chi tiết:**

a) **r, d** hoặc **gi**

- con **đ**ao, tiếng **r**ao hàng, **g**iao bài tập về nhà
- dè **đ**ặt, **g**ặt giữ quần áo, chỉ có **r**ặt một loài cá

b) **uôn** hoặc **uông**

- **Muốn** biết phải hỏi, **muốn** giỏi phải học.

- Không phải bò

Không phải trâu

**Uống** nước ao sâu

Lên cây **ruộng** cạn.